

Số: 13 /2021/QĐST- HNGĐ

T, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST - HNGĐ ngày 6 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, Sinh năm: 1989;

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn V; Sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Văn V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Huỳnh Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/02/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn Vũ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh Huỳnh Văn V phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ án phí cho cả anh V, tổng cộng số tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được đối trừ số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0001733, ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tư Mơ Rông;
- Chi cục THADS huyện Tư Mơ Rông;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh